

V/v phương thức vận hành Hệ thống  
điện Lâm Đồng (Cơ sở 3) tuần 13/2026  
(từ ngày 23/03/2026 đến ngày  
29/03/2026)

Kính gửi:

- Xí nghiệp Lưới điện Cao thế Lâm Đồng;
- Điện lực Đắk R'Lấp;
- Điện lực Tuy Đức;
- Điện lực Gia Nghĩa;
- Điện lực Đắk Song;
- Điện lực Đắk Mil;
- Điện lực Cư Jú;
- Điện lực Krông Nô.

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BCT, ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định Quy trình Điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Công ty Điện lực Lâm Đồng thông báo phương thức vận hành tuần 13/2026 (từ ngày 23/03/2026 đến ngày 29/03/2026) với các nội dung sau:

## **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC TUẦN 11/2026**

### **1. Tình hình phụ tải.**

#### **a. Công suất max:**

- Cao điểm: 143,8 (MW)
- Ban ngày: 140,2 (MW)
- Thấp điểm: 66,8 (MW)

#### **b. Sản lượng:**

<b>b1. Sản lượng phát:</b>	13.526,688 (Mwh); so với đăng ký đạt:	96,11%
- Thủy điện B1:	108,222 (Mwh); so với đăng ký đạt:	300,62%
- Thủy điện B2:	60,277 (Mwh); so với đăng ký đạt:	31,31%
- Thủy điện B3:	28,004 (Mwh); so với đăng ký đạt:	93,35%
- Thủy điện B4:	69,275 (Mwh); so với đăng ký đạt:	153,94%
- Thủy điện B5:	448,183 (Mwh); so với đăng ký đạt:	65,10%

- Thủy điện B6:	58,054	(Mwh); so với đăng ký đạt:	30,16%
- Thủy điện B7:	88,021	(Mwh); so với đăng ký đạt:	55,89%
- Thủy điện B8:	462,544	(Mwh); so với đăng ký đạt:	79,34%
- Thủy điện B9:	6,275	(Mwh); so với đăng ký đạt:	87,15%
- Thủy điện B10:	50,918	(Mwh); so với đăng ký đạt:	23,09%
- Thủy điện B11:	142,915	(Mwh); so với đăng ký đạt:	66,16%
- Thủy điện B12:	594,460	(Mwh); so với đăng ký đạt:	44,23%
- Thủy điện B13:	275,431	(Mwh); so với đăng ký đạt:	41,64%
- ĐMTMN	11.134,112	(Mwh); so với đăng ký đạt:	114,78%
<b>b2. Sản lượng nhận lưới:</b>	8.739,747	(Mwh); so với đăng ký đạt:	88,10%
- Trạm 110kV ĐNO:	1.639,649	(Mwh); so với đăng ký đạt:	101,84%
- Trạm 110kV CJU:	2.068,354	(Mwh); so với đăng ký đạt:	82,08%
- Trạm 110kV ĐMI:	1.152,415	(Mwh); so với đăng ký đạt:	67,79%
- Trạm 110kV ĐSO:	1.029,929	(Mwh); so với đăng ký đạt:	76,29%
- Trạm 110kV ĐRL:	443,062	(Mwh); so với đăng ký đạt:	100,70%
- Trạm 110kV KRN:	423,500	(Mwh); so với đăng ký đạt:	111,45%
- Trạm 110kV ĐRL2:	666,738	(Mwh); so với đăng ký đạt:	70,18%
- Trạm 110kV Alumin:	1.316,100	(Mwh); so với đăng ký đạt:	92,68%
<b>b3. SL phát ngược:</b>	5.065,143	(Mwh); so với đăng ký đạt:	83,86%
<b>b4. Tổng sản lượng:</b>	17.201,292	(Mwh); so với đăng ký đạt:	95,81%
<b>b5. Sản lượng tb ngày:</b>	2.465,759	(Mwh); so với đăng ký đạt:	96,14%

**c. So sánh tình hình phụ tải với tuần trước:**

Stt	Hệ thống điện	Tuần 11/2026	Tuần 10/2026	So sánh (%)
1.	Tổng sản lượng tuần (kWh)	17.260.312	15.824.383	109,07%
2.	Sản lượng tb ngày (kWh)	2.465.759	2.260.626	109,07%
3.	Sản lượng ngày max (kWh)	2.592.493	2.300.927	112,67%
4.	Sản lượng ngày min (kWh)	2.234.049	2.215.145	100,85%
5.	Công suất phụ tải max (MW)	143,8	130,2	110,50%
6.	Công suất phụ tải min (MW)	66,8	66,4	100,64%

**d. Tình hình sa thải phụ tải, tiết giảm công suất trong tuần 11/2026**

Stt	Tiết giảm phụ tải theo	Số lần	Ước tính SL không cung cấp được (kWh)
1.	Tiết giảm phụ tải theo:	0	0
2.	Lệnh A2	0	0
3.	Bảo vệ F81 tác động	0	0
4.	<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**e. Mức độ mang tải của các thiết bị trong tuần 11/2026**

Stt	Thiết bị	Tổng ĐD/MBA	Số lượng ĐD/MBA mang tải $\geq 90\%$	Số lần xuất hiện			
				90÷100 [%]	100÷110 [%]	>110 [%]	Tổng
1.	MBA 110kV	13	0	0	0	0	0
2.	ĐD 35kV, 22kV	36	0	0	0	0	0

**f. Chất lượng điện áp:** Điện áp tại các nút đều nằm trong giới hạn cho phép theo TT05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.

**2. Tình hình sự cố trên lưới phân phối trong tuần 11/2026**

**a. Sự cố mất điện toàn bộ HTĐ.ĐNo do nguồn Quốc gia: 0 (lần)**

**b. Sự cố mất điện một phần HTĐ.ĐNo do nguồn Quốc gia: 0 (lần)**

**c. Sự cố vĩnh cửu theo đối tượng: 0 (lần)**

Đối tượng	Số lần	Tổng SL không cấp được (kWh)
Trên lưới 35kV	0	0
Trên lưới 22kV	0	0
Trên lưới 110kV	0	0
Tại trạm trung gian, trạm nâng	0	0
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**d. Sự cố vĩnh cửu phân theo nguyên nhân: 0 (lần)**

Nguyên nhân	Số lần	Nguyên nhân	Số lần
Do phóng sứ	0	Do sự cố về MC, Recloser, LBS	0
Do đứt dây	0	Do sự cố về FCO, LBFCO, DCL	0
Do đứt lèo	0	Do sự cố tụ bù, TU, TI, tủ hợp bộ	0
Do đứt chì	0	Do tiếp xúc xấu và chạm chập trên lưới	0
Do cây trong, ngoài hành lang tuyến, động vật	0	Do quá tải MBA phân phối	0
Giông sét, gió lốc, thiên tai	0	Hỏng phụ kiện	0
Do hỏng MBA, CSV	0	Sự cố thiết bị khách hàng, lý do khác	0

**e. Sự cố thoáng qua, MC tác động, TĐL không làm việc, ĐH ĐL thành công: 0 (lần)**

<b>Đối tượng</b>	<b>Số lần</b>	<b>Tổng SL không cấp được (kWh)</b>
Trên lưới 35kV	0	0
Trên lưới 22kV	0	0
Trên lưới 110kV	0	0
Tại trạm trung gian, trạm nâng	0	0
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**f. Sự cố thoáng qua, MC tác động, TĐL tác động thành công: 0 (lần)**

<b>Đối tượng</b>	<b>Số lần</b>	<b>Tổng SL không cấp được (kWh)</b>
Trên lưới 35kV	0	0
Trên lưới 22kV	0	0
Trên lưới 110kV	0	0
Tại trạm trung gian, trạm nâng	0	0
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**3. Tình hình phục vụ công tác sửa chữa:**

- a. Theo kế hoạch: 11 lần (Phụ lục 01 đính kèm).
- b. Cắt điện kết hợp: 02 lần (Phụ lục 02 đính kèm).
- c. Cắt điện ngoài kế hoạch: 00 lần (Phụ lục 03 đính kèm).

**4. Một số nhận xét tình hình cung cấp điện lưới phân phối 11/2026**

- a. Hệ thống điện Lâm Đồng (Cơ sở 3) vận hành ổn định.
- b. Tổng sản lượng Lâm Đồng (Cơ sở 3) trong tuần 11/2026 là: 17.260.312 (kWh), bằng 109.07% so với tuần trước.
- c. Sản lượng trung bình ngày tuần 11/2026 đạt: 2.465.759 (kWh)
- d. Sản lượng ngày cao nhất tuần 11/2026 đạt: 2.592.493 (kWh)
- e. Công suất ngày cao nhất tuần 11/2026 đạt: 143,8 (MW)

**II. PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH TUẦN 13/2026:**

**1. Kết dây cơ bản:**

**1.1. Kết dây cơ bản lưới 110kV.**

- a. Trạm 110kV Cư Jút (CJU), Đắc Mil (ĐMI), Đắc Song (ĐSO) nhận điện trực tiếp từ TBA 220kV Đắc Nông và TBA 110kV Hòa Phú thông qua các đường dây 110kV Hòa Phú – Cư Jút và Đắc Song – Đắc Nông/220kV.
- b. Trạm 110kV Đắc Nông (ĐNO) nhận điện trực tiếp từ TBA 220kV Đắc Nông thông

qua đường dây 110kV mạch kép Đắc Nông (ĐNO) – Đắc Nông/220kV.

c. Trạm 110kV Đắc R’Lấp 2 (ĐRL2), Đắc R’Lấp (ĐRL) nhận điện từ TBA 220kV Đắc Nông thông qua đường dây 110kV Đắc Nông/220kV – Alumin Nhân Cơ.

d. Trạm 110kV Krông Nô (KRN) nhận điện từ TBA 220kV NMTĐ Buôn Kuốp thông qua các đường dây 110kV Buôn Kuốp - Krông Nô.

### **1.2. Kết dây cơ bản lưới Trung áp.**

a. Phía 22kV của T1 và T2 (ĐNO) vận hành song song cấp điện cho ĐD470ĐNO, ĐD472ĐNO, ĐD474ĐNO, ĐD475ĐNO, ĐD476ĐNO, ĐD478ĐNO và ĐD481ĐNO; Nguồn B3 hoà song song với nguồn quốc gia thông qua ĐD474ĐNO; Nguồn B4 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD478ĐNO; Nguồn B5 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD471ĐNO và ĐD473ĐNO; Nguồn thủy điện B7 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD471B7; Nguồn B8 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD471B8 và ĐD476ĐNO. Nguồn B9 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD475ĐNO; Nguồn B10 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD471B10 và ĐD470ĐNO.

b. Nguồn B2 hoà song song nguồn Quốc gia thông qua ĐD471B2 cấp điện lên TC C42 (trạm 110kV ĐRL); Nguồn B6 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD471B6 cấp điện lên TC C42 (trạm 110kV ĐRL) cấp điện cho ĐD472ĐRL, ĐD474ĐRL.

c. Phía 35kV của T1(CJU) cấp điện ĐD371CJU.

d. Phía 22kV của T1(CJU) cấp điện cho ĐD473CJU, ĐD475CJU, ĐD477CJU, ĐD479CJU, ĐD481CJU.

e. Phía 22kV của T2(CJU) cấp điện cho ĐD472CJU, ĐD474CJU, ĐD478CJU, ĐD482CJU.

f. Phía 22kV của T1 và T2 (ĐMI) vận hành song song cấp điện cho ĐD471ĐMI, ĐD473ĐMI, ĐD472ĐMI, ĐD474ĐMI, ĐD476ĐMI và ĐD478ĐMI.

g. Phía 22kV của T1 và T2 (ĐSO) vận hành song song cấp điện cho ĐD471ĐSO, ĐD473ĐSO, ĐD475ĐSO, ĐD474ĐSO, ĐD476ĐSO, ĐD478ĐSO. Nguồn B1 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD475ĐSO.

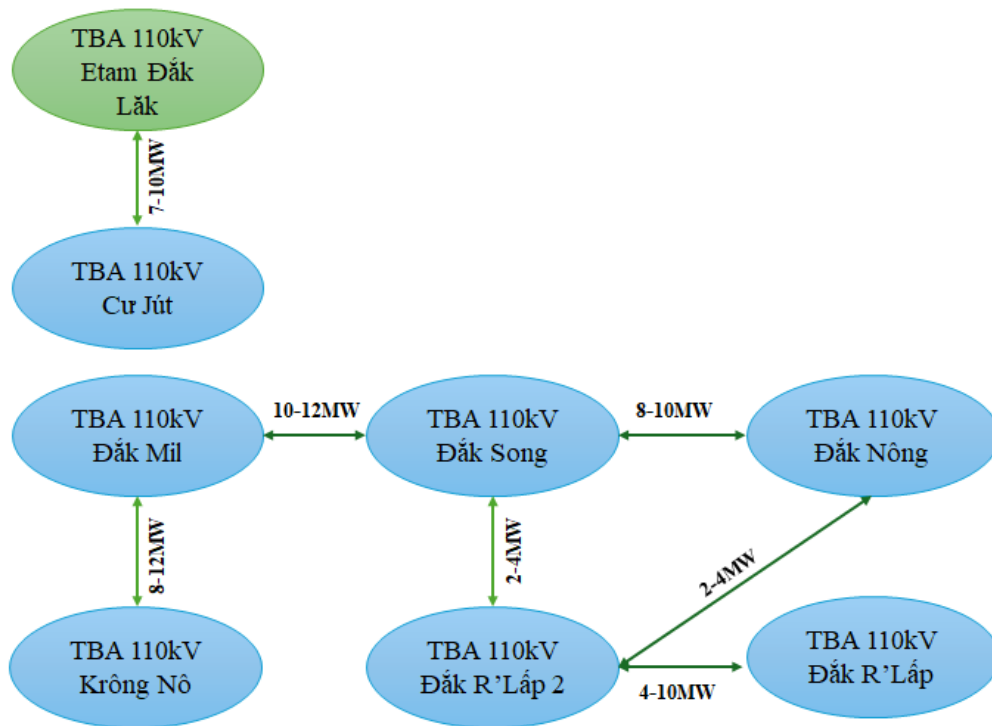
h. Phía 22kV của T1 (ĐRL2), T2 (ĐRL2) cấp điện cho ĐD471ĐRL2, ĐD473ĐRL2, ĐD475ĐRL2, ĐD477ĐRL2 và ĐD479ĐRL2.

i. Phía 22kV của T1 (KRN), T2 (KRN) cấp điện cho ĐD471KRN, ĐD473KRN, ĐD475KRN, ĐD477KRN, ĐD479KRN. Nguồn B11 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD475KRN; Nguồn B12 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua ĐD471KRN; Nguồn B13 hoà song song với nguồn Quốc gia thông qua XT481KRN.

### **1.3. Kết dây lưới Trung áp trong trường hợp sự cố.**

a. Điều độ viên Lâm Đồng CS3 căn cứ tình hình vận hành thực tế lưới điện đảm bảo chuyên phương thức cấp nguồn linh hoạt giữa các TBA nguồn và các đường dây liên lạc, đảm bảo không bị quá tải đường dây và TBA nguồn trong trường hợp sự cố.

b. Khả năng chuyển tải trung áp giữa các TBA 110kV lưới điện Lâm Đồng (Cơ sở 3):



## 2. Dự kiến phụ tải:

### 2.1. Dự kiến phụ tải tuần:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Pmax/Pmin/A tổng
Pmax (MW)	159.9	153.9	161.7	167.4	170.0	167.6	156.6	<b>170.0</b>
Pmin (MW)	74.4	74.5	76.2	80.4	85.5	88.1	78.9	<b>74.4</b>
Angày (Tr.kWh)	2,81	2,76	2,84	2,94	3,05	3,02	2,83	<b>20,30</b>

### 2.2. Sản lượng tuần (kWh):

- a. Toàn hệ thống: 20.634.200 (kWh)
- b. Sản lượng phát: 14.074.200 (kWh)
- Thủy điện B1: 36.000 (kWh)
  - Thủy điện B2: 192.500 (kWh)
  - Thủy điện B3: 30.000 (kWh)
  - Thủy điện B4: 45.000 (kWh)
  - Thủy điện B5: 688.500 (kWh)
  - Thủy điện B6: 192.500 (kWh)

- Thủy điện B7:	157.500	(kWh)
- Thủy điện B8:	583.000	(kWh)
- Thủy điện B9:	7.200	(kWh)
- Thủy điện B10:	220.500	(kWh)
- Thủy điện B11:	216.000	(kWh)
- Thủy điện B12:	1.344.000	(kWh)
- Thủy điện B13:	661.500	(kWh)
- ĐMTMN	9.700.000	(kWh)
c. Phát lên hệ thống:	6.560.000	(kWh)
d. Nhận lưới:	13.120.000	(kWh)
- Trạm 110kV ĐNO:	2.140.000	(kWh)
- Trạm 110kV CJU:	3.680.000	(kWh)
- Trạm 110kV ĐMI:	1.980.000	(kWh)
- Trạm 110kV ĐSO:	1.800.000	(kWh)
- Trạm 110kV ĐRL:	370.000	(kWh)
- Trạm 110kV KRN:	1.150.000	(kWh)
- Trạm 110kV ĐRL2:	420.000	(kWh)
- Trạm 110kV Alumin:	1.580.000	(kWh)

**3. Chế độ vận hành các nguồn điện khác:** Các Nhà máy thủy điện thuộc quyền điều khiển Điều độ viên Lâm Đồng CS3 vận hành theo biểu đồ phát điện tuần đã được phê duyệt.

**4. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:** Bảo đảm cung cấp điện; Không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất.

**5. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:**

**5.1. Kế hoạch công tác trên lưới điện 110kV và trung áp tuần 13/2026:** Phụ lục 4 đính kèm.

**5.2. Lịch cắt điện công tác trên lưới hạ áp tuần 13/2026:** Phụ lục 5 đính kèm.

**5.3. Kế hoạch công tác Hotline trên lưới tuần 13/2026:** Phụ lục 6 đính kèm.

**5.4. Dự kiến kế hoạch công tác trên lưới điện tuần 14/2026:** Phụ lục 7 đính kèm.

**5.5. Kế hoạch công tác kiểm tra định kỳ, phát quang hành lang lưới 110kV tuần 13/2026:** Xí nghiệp Lưới điện cao thế Lâm Đồng thực hiện theo kế hoạch đăng ký tuần [Lưu ý đường dây đang mang điện vận hành].

**6. Dự kiến biểu đồ điện áp tại thanh cái các trạm 110kV tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở 3) tuần 13/2026:** Phụ lục 8 đính kèm.

**7. Kế hoạch thử nghiệm, thí nghiệm:** Không có.

**8. Các vấn đề khác liên quan:**

a. Các Đơn vị QLVH căn cứ kế hoạch bố trí cắt điện thông báo mất điện đến khách hàng theo đúng quy định tại Thông tư 04/2025/TT-BCT [Các công tác có mất điện phải lập

lịch OMS (trường hợp có nguyên nhân miễn trừ theo Thông tư trên chương trình OMS phải lập hồ sơ miễn trừ)].

b. Các Đơn vị QLVH tăng cường giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy.

c. Để hạn chế ảnh hưởng đến việc ngừng, giảm cung cấp điện đến khách hàng, đề nghị các Đơn vị QLVH thực hiện công tác cô lập, khôi phục trả lưới theo đúng thời gian thông báo.

d. Đối với kế hoạch công tác đã bố trí, trước thời điểm thực hiện công tác, các Đơn vị QLVH lưu ý phối hợp với UBND Xã, Phường trong phạm vi quản lý để nắm bắt tình hình đảm bảo cấp điện trên địa bàn (nếu có), [Trường hợp kế hoạch cắt điện nằm trong khu vực có yêu cầu cấp điện, các Đơn vị QLVH lập phương án đảm bảo cấp điện (Có bố trí máy phát dự phòng)].

**9. Lưu ý:** Không./.

***Nơi nhận:***

- SSO (bản fax);
- Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng (thay b/cáo);
- Ban Giám đốc Công ty (để chỉ đạo);
- KT, KHVT, AT, ĐT, KD, QLDA;
- XNDVLD;
- VP (Công bố Website PCLĐ);
- NMTĐ B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7, B8, B9, B10, B11, B12, B13 (bản fax, mail);
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Đoan**

**Phụ lục 1: Tình hình phục vụ công tác sửa chữa:**

Stt	Đối tượng cắt điện	Thời gian công tác dự kiến				Đơn vị công tác và nội dung công việc	Thời gian công tác thực tế				A <sub>mất</sub> (kWh)
		Từ		Đến			Từ		Đến		
1.	ĐD477CJU (sau DCL400-6)	09/03	7:30	09/03	17:00	Công ty TNHH MTV Đo lường Thí nghiệm điện Miền Bắc thí nghiệm, kiểm định TBA T2(ĐD477CJU) và ĐD477CJU từ vị trí trụ 147-1/2 đến trụ 147-1/33 thuộc tài sản của Công ty CP Thủy điện miền Trung	09/03	8:30	09/03	16:45	80
2.	ĐD470ĐNO (sau DCL400-21 đến trước DCL400-57)	11/03	7:30	11/03	15:30	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay sứ vận hành lâu năm suy giảm cách điện tại khoảng trụ 211 đến 272 (ĐD470ĐNO) thuộc công trình SCL năm 2026	11/03	7:37	11/03	15:38	400
3.	MC172, MC132, MC432, 172-7, 172-2, 112-2, 132-2, TI172, TI132, TI432, TU172, TU C12, TC C12, MBA T2/Krông Nô	11/03	16:00	11/03	21:00	Xí nghiệp LĐCT Lâm Đồng Xử lý rỉ dầu role hơi MBA T2; vệ sinh bảo dưỡng MC 172, 132, 432; DCL 172-7, 172-2, 112-2, 132-2; TI172, TI132, TI432; TU172, TUC12; TC C12 tại TBA 110kV Krông Nô	11/03	16:00	11/03	20:23	0
4.	ĐD478ĐSO (sau LBFCO400-39)	12/03	7:30	12/03	15:30	Điện lực Đắk Song vệ sinh, bảo dưỡng đường dây trung áp và TBA từ trụ 226/1 đến trụ 226/41(ĐD478ĐSO)	12/03	7:49	12/03	11:13	170
5.	ĐD478ĐSO (sau LBFCO400-168)	12/03	7:30	12/03	15:30	Điện lực Đắk Song vệ sinh, bảo dưỡng đường dây trung áp và TBA từ trụ 179/1 đến trụ 179/36(ĐD478ĐSO)	12/03	7:59	12/03	12:09	210
6.	ĐD472ĐNO (sau DCL400-42)	12/03	7:30	12/03	15:30	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay sứ vận hành lâu năm suy giảm cách điện tại khoảng trụ 19/90/1 đến 19/90/39 và 19/90/39/1 (ĐD472ĐNO) thuộc công trình SCL năm 2026	12/03	7:52	12/03	14:23	650
7.	ĐD471ĐRL2 (sau DCL400-8 đến trước trụ tách lèo 200)	12/03	8:00	12/03	9:00	Đội hotline Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng tách lèo trung áp tại trụ 200 (ĐD471ĐRL2) sau MC471/173 để xử lý bộ MOF tại trụ 177 (ĐD471ĐRL2)	Hoãn công tác				0
8.	Đường dây 110kV 171/Buôn Kuốp - 171/Krông Nô	12/03	16:00	12/03	19:00	Xí nghiệp LĐCT Lâm Đồng vệ sinh bảo dưỡng MC171, DCL 171-7, TI171, TU171/Krông Nô; Vệ sinh bảo dưỡng phụ kiện phân mang điện từ VT 1-20 thuộc đường dây 110kV 171/Buôn Kuốp - 171/Krông Nô	12/03	16:08	12/03	19:47	0
9.	Đường dây 110kV 173/Đắk Nông 220 - 171/Đắk Song	12/03	16:00	12/03	19:00	Xí nghiệp LĐCT Lâm Đồng thay 06 chuỗi sứ thủy tinh bị phóng điện văng quang tại VT 109, 110 thuộc đường dây 110kV 173/Đắk Nông 220 - 171/Đắk Song bằng 06 chuỗi sứ polyme.	12/03	16:02	12/03	19:00	0
10.	ĐD470ĐNO (sau LBFCO400-224)	13/03	7:30	13/03	15:30	Điện lực Gia Nghĩa thi công bảo dưỡng đường dây và TBA tại khoảng trụ 76A-2/2 đến trụ 76A-2/76(ĐD470ĐNO)	13/03	8:19	13/03	13:21	500

11.	Đường dây 110kV 171/Buôn Kuốp - 171/Krông Nô	13/03	16:00	13/03	19:00	Xí nghiệp LĐCT Lâm Đồng vệ sinh bảo dưỡng phụ kiện phần mang điện từ VT 21-37 thuộc đường dây 110kV 171/Buôn Kuốp - 171/Krông Nô	13/03	16:04	13/03	19:12	0
12.	ĐD472ĐMI (sau DCL400-191)	14/03	8:00	14/03	15:00	Điện lực Đắk Mil xử lý xả nghiêng mất an toàn theo đề nghị của địa phương tại vị trí cột 223(ĐD472ĐMI), đồng thời kết hợp kiểm tra vệ sinh sứ, bảo dưỡng lèo đường dây tại khoảng cột 145-289, 242/1/242/5/19(ĐD472ĐMI) thuộc công trình SCTX năm 2026	Hoãn công tác				0
<b>Tổng</b>											<b>2010</b>

### Phụ lục 2: Cắt điện kết hợp:

Stt	Đối tượng cắt điện	Thời gian công tác dự kiến				Đơn vị công tác và nội dung công việc	Thời gian công tác thực tế				A <sub>mất</sub> (kWh)
		từ	đến	từ	đến						
1.	ĐD470ĐNO (sau DCL400-21 đến trước DCL400-57)	11/03	7:30	11/03	15:30	Điện lực Gia Nghĩa thi công bảo dưỡng đường dây và TBA tại khoảng trụ 211 đến trụ 272 và nhánh rẽ 253 đến 253/1; 267 đến 267/14(ĐD470ĐNO)	11/03	7:37	11/03	15:38	
2.	ĐD470ĐNO (sau LBFCO400-224)	13/03	7:30	13/03	15:30	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay sứ vận hành lâu năm suy giảm cách điện tại khoảng trụ 76A2/1 đến 76A-2/70(ĐD470ĐNO) thuộc công trình SCL năm 2026	13/03	8:19	13/03	13:21	

### Phụ lục 3: Cắt điện ngoài kế hoạch:

Stt	Đối tượng cắt điện	Thời gian công tác dự kiến				Đơn vị công tác và nội dung công việc	Thời gian công tác thực tế				A <sub>mất</sub> (kWh)	Độ tin cậy (SAIDI)	
		từ	đến	từ	đến								
<b>Tổng</b>												<b>0</b>	<b>0,000</b>

### Phụ lục 4: Lịch công tác trên lưới điện 110kV và trung áp tuần 13/2026:

Stt	Đối tượng cô lập	Thời gian cắt điện				Đơn vị công tác và nội dung công việc	Thời gian công tác				Độ tin cậy (SAIDI)	Ghi chú	ĐV QL VH
		từ	đến	từ	đến								
1.	ĐD371CJU (sau LBFCO300-12)	24/03	8:00	24/03	15:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T117 (ĐD371CJU) của khách hàng Công ty	24/03	8:30	24/03	14:30	0,006		ĐLCJ

						TNHH BaZan Farm, TBA T118 (ĐD371CJU) của khách hàng Công ty TNHH TaNu Farm, TBA T119 (ĐD371CJU) của khách hàng Công ty TNHH LiTa Farm							
2.	ĐD371CJU (sau LBFCO300-12)	24/03	8:00	24/03	15:00	Công ty CP thí nghiệm Cơ điện Việt Nam thí nghiệm, kiểm định ĐD371CJU từ vị trí trụ 111/1-3 đến trụ 111/1-20 và TBA T117(ĐD371CJU), TBA T118(ĐD371CJU), TBA T119(ĐD371CJU)	24/03	8:30	24/03	14:30	0,000		ĐLCLJ
3.	XT476(ĐRL); XT478(ĐRL)	24/03	8:30	24/03	16:30	Công ty TNHH N&S xử lý phát quang hành lang tuyến đường dây và vệ sinh lau sứ bảo trì ĐD471B2 và ĐD471B6	24/03	9:00	24/03	16:00	0,000	<i>Theo giấy đăng ký công tác của Công ty TNHH N&amp;S ngày 17/03/2026</i>	XNLD
4.	ĐD474ĐMI (sau DCL400-7 đến trước DCL400-240)	25/03	7:30	25/03	15:30	Điện lực Đắk Song vệ sinh, bảo dưỡng đường dây trung áp và TBA từ trụ 209 đến trụ 290(ĐD474ĐMI)	25/03	8:00	25/03	15:00	1,842	<i>Chuyển ĐD474ĐMI (sau DCL400-240) sang nhận điện ĐD473ĐSO</i>	ĐLĐS
5.	ĐD474ĐMI (sau DCL400-7 đến trước DCL400-240)	25/03	7:30	25/03	15:30	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay sứ đường dây trung áp từ trụ 220 đến trụ 290(ĐD474ĐMI) thuộc công trình SCL năm 2026	25/03	8:00	25/03	15:00	0,000		ĐLĐS
6.	ĐD483CJU (sau LBFCO400-55)	25/03	8:00	25/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T280 (ĐD483CJU) của khách hàng Công ty TNHH Tập đoàn Nguyên Vũ	25/03	8:30	25/03	13:30	0,000		ĐLCLJ
7.	ĐD483CJU (sau LBFCO400-81)	25/03	8:00	25/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T285 (ĐD483CJU) của khách hàng Công ty cổ phần Đầu tư Eco Nam Dong	25/03	8:30	25/03	13:30	0,000		ĐLCLJ
8.	ĐD475ĐRL2 (sau DCL400-232)	25/03	8:00	25/03	15:00	Điện lực Đắk R'Lấp bảo dưỡng đường dây trung áp và TBA, thay sứ phóng, tháo bọc cách điện tại khoảng cột 45/3-45/49 (ĐD475ĐRL2) và các nhánh rẽ.	25/03	8:30	25/03	14:30	1,087	<i>Chuyển ĐD470ĐNO (sau DCL400-23) sang nhận điện ĐD476ĐNO; NMTĐ B10</i>	ĐLĐL

													<i>ngày dự phòng</i>	
9.	ĐD470ĐNO (sau DCL400-179 đến trước DCL400- 23)	26/03	7:30	26/03	15:30	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay sứ vận hành lâu năm suy giảm cách điện tại khoảng trụ 109 đến 178 và nhánh rẽ 142 đến 142/19(ĐD470ĐNO) thuộc công trình SCL năm 2026	26/03	8:00	26/03	15:00	0,668		ĐLGN	
10.	ĐD470ĐNO (sau DCL400-179 đến trước DCL400- 23)	26/03	7:30	26/03	15:30	Điện lực Gia Nghĩa thi công bảo dưỡng đường dây và TBA tại khoảng trụ 109 đến trụ 178 và nhánh rẽ 124A đến 124A/32; 142 đến 142/19; 142/10-2/1, 142/10-1/2, 142/12/1(ĐD470ĐNO)	26/03	8:00	26/03	15:00	0,000		ĐLGN	
11.	ĐD478ĐMI (sau DCL400-80)	26/03	8:00	26/03	15:00	Điện lực Đắk Mil thay công tơ định kỳ TBA T315 và T342(ĐD478MI)	26/03	8:30	26/03	14:30	0,002		ĐLDM	
12.	ĐD478ĐMI (sau DCL400-39)	26/03	8:00	26/03	15:00	Điện lực Đắk Mil thay công tơ định kỳ TBA 291(ĐD478MI)	26/03	8:30	26/03	14:30	0,002		ĐLDM	
13.	ĐD483CJU (sau DCL400-7)	27/03	8:00	27/03	15:00	Điện lực Cư Jút xử lý chính 01 trụ BTLT bị nghiêng mất an toàn tại vị trí trụ 40/47(ĐD483CJU) kết hợp bảo trì bảo dưỡng ĐD483CJU từ vị trí trụ 40/2 đến trụ 40/164 và các nhánh rẽ.	27/03	8:30	27/03	14:30	3,264		ĐLCJ	
14.	ĐD483CJU (sau DCL400-7)	27/03	8:00	27/03	15:00	Công ty TNHH MTV Hoàng Phát Tây Nguyên thi công di dời trụ điện trung áp số 40/44(ĐD483CJU) về giáp ranh thửa đất cách vị trí hiện hữu 02 mét hướng về cột 40/45(ĐD483CJU) tại xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng.	27/03	8:30	27/03	14:30	0,000		ĐLCJ	
15.	ĐD472ĐRL (sau DCL400-7)	27/03	8:00	27/03	15:00	Điện lực Đắk R'Lấp thực hiện bảo dưỡng đường dây trung hạ áp, TBA, tháo bọc cách điện tại các khoảng cột 164/5-164/148; 164/33/1-164/33/20; 164/53/1-164/53/17; 164/117/1 – 164/117/71; 164/131/1 – 164/131/36 (ĐD472ĐRL) , các nhánh rẽ.	27/03	8:30	27/03	14:30	3,493		ĐLĐL	
16.	ĐD472ĐRL (sau DCL400-7)	27/03	8:00	27/03	15:00	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay thế sứ 22kV, tháo bọc cách điện tại các khoảng cột 164/49A – 164/85, 164/118 – 164/148, 164/131/1 – 164/131/36 (ĐD472ĐRL)	27/03	8:30	27/03	14:30	0,000	<i>Chuyển ĐD475ĐSO (sau DCL400-269) sang</i>	ĐLĐL	

													<i>nhận điện ĐD474ĐNO, Không chế HT ĐMTMN, NMTĐ B1~3MW</i>	
17.	ĐD475ĐSO (sau DCL400-1 đến trước DCL400-269)	28/03	7:30	28/03	15:30	Điện lực Đắk Song vệ sinh, bảo dưỡng đường dây trung áp và TBA từ trụ 122 đến trụ 234(ĐD475ĐSO); trụ 161/1; trụ 213/1; trụ 215/1(ĐD475ĐSO)	28/03	8:00	28/03	15:30	5,396		ĐLĐS	
18.	ĐD475ĐSO (sau DCL400-1 đến trước DCL400-269)	28/03	7:30	28/03	15:30	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm định kỳ MC483 và DCL 400-82 tại trụ 180 và trụ 181(ĐD475ĐSO)	28/03	8:00	28/03	15:30	0,000		ĐLĐS	
19.	ĐD475ĐSO (sau DCL400-1 đến trước DCL400-269)	28/03	7:30	28/03	15:30	Công ty TNHH thiết bị điện Đông Nam lắp xà, căng dây, lắp đặt LBFCO, đầu nối đường dây XDM tại trụ 205(ĐD475ĐSO)[có điện đến đầu vào LBFCO, không đóng LBFCO] thuộc công trình Xây dựng đường dây trung áp và TBA 160kVA-22/0,4kV cấp điện phục vụ chế biến nông sản cho Công ty TNHH SX-TM Hồng Anh Tây Nguyên tại thôn 3, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng	28/03	8:00	28/03	15:30	0,000		ĐLĐS	
20.	ĐD474ĐNO (sau DCL400-15)	28/03	7:30	28/03	15:30	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay sứ chuỗi trung áp vận hành lâu năm suy giảm cách điện tại khoảng trụ 246/6 đến 246/34 (ĐD474ĐNO) thuộc công trình SCL năm 2026	28/03	8:00	28/03	15:00	0,575		ĐLGN	
21.	ĐD474ĐNO (sau DCL400-15)	28/03	7:30	28/03	15:30	Điện lực Gia Nghĩa thi công bảo dưỡng đường dây và TBA tại khoảng trụ 246/2 đến trụ 246/46 và các nhánh rẽ 246/5A đến 246/5A/15; 246/9A đến 246/9A/2 (ĐD474ĐNO)	28/03	8:00	28/03	15:00	0,000		ĐLGN	
22.	ĐD476ĐNO (sau LBFCO400-40)	29/03	7:30	29/03	15:30	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay sứ chuỗi trung áp vận hành lâu năm suy giảm cách điện tại khoảng trụ 26/17/2 đến 26/17/16(ĐD476ĐNO) thuộc công trình SCL năm 2026	29/03	7:30	29/03	15:30	0,637		ĐLGN	
<b>Tổng</b>											<b>16,973</b>			

**Phụ lục 5: Lịch cắt điện công tác trên lưới điện hạ áp tuần 13/2026:**

Stt	Đối tượng cô lập	Thời gian cắt điện				Đơn vị công tác và nội dung công việc	Thời gian công tác				Độ tin cậy (SAIDI)	Ghi chú	ĐV QL VH
		từ		đến			từ		đến				
1.	TBA T7027(ĐD471ĐRL2)	23/03	8:00	23/03	16:00	Điện lực Tuy Đức chỉnh nấc phân áp tại TBA T7027 (ĐD471ĐRL2)	23/03	8:00	23/03	16:00	0,002	Khách hàng đề nghị cắt điện	ĐLTĐ
2.	TBA T175(ĐD477CJU)	24/03	8:00	24/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T175 (ĐD477CJU) của khách hàng Công ty TNHH Nông nghiệp MJ Việt Nam	23/04	6:30	23/04	14:00	0,355		ĐLCJ
3.	TBA T3087(ĐD371CJU)	24/03	8:00	24/03	11:30	Điện lực Đắc Mil chỉnh nấc phân áp tại TBA T3087(ĐD371CJU)	24/03	8:00	24/03	11:30	0,001		ĐLDM
4.	TBA T271(ĐD478ĐMI)	24/03	8:00	24/03	11:30	Điện lực Đắc Mil thay công tơ định kỳ TBA T271(ĐD478ĐMI)	24/03	8:00	24/03	11:30	0,001		ĐLDM
5.	TBA T11(ĐD478ĐMI)	24/03	8:00	24/03	11:30	Điện lực Đắc Mil xử lý tuột kẹp dừng dây ABC tại trụ B-5 TBA T11(ĐD478MI)	24/03	8:00	24/03	11:30	0,256		ĐLDM
6.	TBA T316(ĐD476MI)	24/03	13:30	24/03	17:00	Điện lực Đắc Mil thay công tơ định kỳ TBA T316(ĐD476MI)	24/03	13:30	24/03	17:00	0,001		ĐLDM
7.	TBA T530(ĐD474ĐRL)	24/03	8:00	24/03	14:00	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thực hiện xử lý cháy dầu MBA tại TBA T530(ĐD474ĐRL).	24/03	8:00	24/03	14:00	0,244		ĐLĐL
8.	TBA T317(ĐD476MI)	24/03	13:30	24/03	17:00	Điện lực Đắc Mil thay công tơ định kỳ TBA T317(ĐD476MI)	24/03	13:30	24/03	17:00	0,001		ĐLDM
9.	TBA T123(ĐD478ĐSO)	24/03	7:30	24/03	15:30	Điện lực Đắc Song thay MBA 100kVA bằng MBA 160kVA tại TBA T123(ĐD478ĐSO) thuộc công trình chống quá tải mùa khô năm 2026	24/03	7:30	24/03	15:30	0,257		ĐLĐS
10.	TBA T4058(ĐD473ĐSO)	24/03	7:30	24/03	15:30	Điện lực Đắc Song thay MBA 160kVA bằng MBA 100kVA tại TBA T4058(ĐD473ĐSO) thuộc công trình chống quá tải mùa khô năm 2026	24/03	7:30	24/03	15:30	0,088		ĐLĐS

11.	TBA T240(ĐD471KRN)	25/03	8:00	25/03	14:00	Điện lực Krông Nô thay công tơ tổng TBA T240(ĐD471KRN)	25/03	8:00	25/03	14:00	0,064		ĐLKN
12.	TBA T456(ĐD470ĐNO)	25/03	7:30	25/03	12:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T456(ĐD470ĐNO)	25/03	7:30	25/03	12:00	0,001		ĐLGN
13.	TBA T286(ĐD470ĐNO)	25/03	13:30	25/03	17:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T286(ĐD470ĐNO)	25/03	13:30	25/03	17:00	0,001		ĐLGN
14.	TBA T421(ĐD472ĐNO)	25/03	7:30	25/03	12:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T421(ĐD472ĐNO)	25/03	7:30	25/03	12:00	0,001		ĐLGN
15.	TBA T691(ĐD476ĐNO)	25/03	13:30	25/03	17:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T691(ĐD476ĐNO)	25/03	13:30	25/03	17:00	0,001		ĐLGN
16.	TBA T894(ĐD476ĐNO)	25/03	7:30	25/03	12:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T894(ĐD476ĐNO)	25/03	7:30	25/03	12:00	0,001		ĐLGN
17.	TBA T895(ĐD476ĐNO)	25/03	13:30	25/03	17:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T895(ĐD476ĐNO)	25/03	13:30	25/03	17:00	0,001		ĐLGN
18.	TBA T253(ĐD470ĐNO)	26/03	7:30	26/03	12:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T253(ĐD470ĐNO)	26/03	7:30	26/03	12:00	0,001		ĐLGN
19.	TBA T430(ĐD470ĐNO)	26/03	13:30	26/03	17:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T430(ĐD470ĐNO)	26/03	13:30	26/03	17:00	0,001		ĐLGN
20.	TBA T955(ĐD476ĐNO)	27/03	7:30	27/03	12:00	Điện lực Gia Nghĩa thay hệ thống đo đếm đến hạn kiểm định tại TBA T955(ĐD476ĐNO)	27/03	7:30	27/03	12:00	0,001		ĐLGN
21.	TBA T181(ĐD475ĐRL2)	25/03	8:00	25/03	15:00	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thực hiện CBM, TNĐK tại TBA T181(ĐD475ĐRL2)	25/03	8:30	25/03	14:30	0,000	<i>Kết hợp trung áp</i>	ĐLĐL
22.	TBA T809(ĐD475ĐRL2)	25/03	8:00	25/03	15:00	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thực hiện CBM, TNĐK tại TBA T809(ĐD475ĐRL2)	25/03	8:30	25/03	14:30	0,000	<i>Kết hợp trung áp</i>	ĐLĐL
23.	TBA T886(ĐD475ĐRL2)	25/03	8:00	25/03	15:00	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thực hiện CBM, TNĐK tại TBA T886(ĐD475ĐRL2)	25/03	8:30	25/03	14:30	0,000	<i>Kết hợp trung áp</i>	ĐLĐL
24.	TBA T18(ĐD371CJU)	26/03	8:00	26/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T18 (ĐD371CJU) của khách hàng Phạm Cao Trường	26/03	8:00	26/03	14:00	0,002		ĐL CJ

25.	TBA T19(ĐD371CJU)	26/03	8:00	26/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T19 (ĐD371CJU) của khách hàng Nguyễn Bá Long	26/03	8:00	26/03	14:00	0,002		ĐLCJ
26.	TBA T73(ĐD371CJU)	26/03	8:00	26/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T73 (ĐD371CJU) của khách hàng PHẠM PHÚ KHÁ	26/03	8:00	26/03	14:00	0,002		ĐLCJ
27.	TBA T80(ĐD371CJU)	26/03	8:00	26/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T80 (ĐD371CJU) của khách hàng Phạm Văn Trình	26/03	8:00	26/03	14:00	0,002		ĐLCJ
28.	TBA T113(ĐD481CJU)	26/03	8:00	26/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T113 (ĐD481CJU) của khách hàng Phạm Văn Hải	26/03	8:00	26/03	14:00	0,002		ĐLCJ
29.	TBA T1(ĐD481CJU)	26/03	8:00	26/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T1 (ĐD481CJU) của khách hàng Mai Văn Quyền	26/03	8:00	26/03	14:00	0,002		ĐLCJ
30.	TBA T165(ĐD481CJU)	26/03	8:00	26/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T165 (ĐD481CJU) của khách hàng Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Đắk Nông	26/03	8:00	26/03	14:00	0,002		ĐLCJ
31.	TBA T130(ĐD472ĐRL)	27/03	8:00	27/03	15:00	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thực hiện CBM, TNĐK tại TBA T130(ĐD472ĐRL)	27/03	8:30	27/03	14:30	0,000	Kết hợp trung áp	ĐLĐL
32.	TBA T6004(ĐD472ĐRL)	27/03	8:00	27/03	15:00	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thực hiện CBM, TNĐK tại TBA T6004(ĐD472ĐRL)	27/03	8:30	27/03	14:30	0,000	Kết hợp trung áp	ĐLĐL
33.	TBA T182(ĐD472ĐRL)	27/03	8:00	27/03	14:30	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thực hiện CBM, TNĐK tại TBA T182(ĐD472ĐRL)	27/03	8:00	27/03	14:30	0,145		ĐLĐL
34.	TBA T130(ĐD472ĐRL)	27/03	8:00	27/03	15:00	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay tủ điện hạ áp tại TBA T130 (ĐD472ĐRL)	27/03	8:30	27/03	14:30	0,000	Kết hợp trung áp	ĐLĐL
35.	TBA T131(ĐD472ĐRL)	27/03	8:00	27/03	15:00	Công ty TNHH MTV M&E miền Trung thay tủ điện hạ áp tại TBA T131 (ĐD472ĐRL)	27/03	8:30	27/03	14:30	0,000	Kết hợp trung áp	ĐLĐL
36.	TBA T146(ĐD479KRN)	28/03	8:00	28/03	14:00	Điện lực Krông Nô chuyển dây hạ thế thuộc lưới điện hạ áp TBA T146(ĐD479KRN)	28/03	8:00	28/03	14:00	0,226		ĐLKN
37.	TBA T93(ĐD475ĐSO)	28/03	7:30	28/03	15:30	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm định kỳ TBA T93(ĐD475ĐSO) thuộc công trình CBM năm 2026	28/03	7:30	28/03	15:30	1,067		ĐLĐS

38.	TBA T895(ĐD475ĐSO)	28/03	7:30	28/03	15:30	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm định kỳ TBA T895(ĐD475ĐSO) thuộc công trình CBM năm 2026	28/03	7:30	28/03	15:30	0,074		ĐLĐS
39.	TBA T271(ĐD475ĐSO)	28/03	7:30	28/03	15:30	Điện lực Đăk Song xử lý tiếp xúc xấu cọc bình hạ áp TBA T271(ĐD475ĐSO)	28/03	7:30	28/03	15:30	0,200		ĐLĐS
40.	TBA T128(ĐD474ĐNO)	28/03	7:30	28/03	15:30	Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T128(ĐD474ĐNO)	28/03	8:00	28/03	15:00	0,000	Kết hợp trung áp	ĐLGN
41.	TBA T239(ĐD474ĐNO)	28/03	7:30	28/03	15:30	Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T239(ĐD474ĐNO)	28/03	8:00	28/03	15:00	0,000	Kết hợp trung áp	ĐLGN
42.	TBA T177(ĐD474ĐNO)	28/03	7:30	28/03	12:00	- Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T177(ĐD474ĐNO); - Điện lực Gia Nghĩa vệ sinh bảo dưỡng TBA T177(ĐD474ĐNO)	28/03	7:30	28/03	12:00	0,094		ĐLGN
43.	TBA T22(ĐD474ĐNO)	28/03	13:30	28/03	17:00	- Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T22(ĐD474ĐNO); - Điện lực Gia Nghĩa vệ sinh bảo dưỡng TBA T22(ĐD474ĐNO)	28/03	13:30	28/03	17:00	0,051		ĐLGN
44.	TBA T84(ĐD474ĐNO)	28/03	13:30	28/03	17:00	- Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T84(ĐD474ĐNO); - Điện lực Gia Nghĩa vệ sinh bảo dưỡng TBA T84(ĐD474ĐNO)	28/03	13:30	28/03	17:00	0,126		ĐLGN
45.	TBA T136(ĐD476ĐNO)	29/03	7:30	29/03	15:30	Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T136(ĐD476ĐNO)	29/03	8:00	29/03	15:00	0,000	Kết hợp trung áp	ĐLGN
46.	TBA T5010(ĐD476ĐNO)	29/03	7:30	29/03	12:00	- Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T5010(ĐD476ĐNO); - Điện lực Gia Nghĩa vệ sinh bảo dưỡng TBA T5010(ĐD476ĐNO)	29/03	7:30	29/03	12:00	0,078		ĐLGN
47.	TBA T323(ĐD476ĐNO)	29/03	7:30	29/03	12:00	- Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T323(ĐD476ĐNO); - Điện lực Gia Nghĩa vệ sinh bảo dưỡng TBA T323(ĐD476ĐNO)	29/03	7:30	29/03	12:00	0,172		ĐLGN
48.	TBA T924(ĐD474ĐNO)	29/03	13:30	29/03	17:00	- Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T924(ĐD474ĐNO); - Điện lực Gia Nghĩa vệ sinh bảo dưỡng TBA T924(ĐD474ĐNO)	29/03	13:30	29/03	17:00	0,111		ĐLGN

49.	TBA T911(ĐD474ĐNO)	29/03	13:30	29/03	17:00	- Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lâm Đồng thí nghiệm CBM TBA T911(ĐD474ĐNO); - Điện lực Gia Nghĩa vệ sinh bảo dưỡng TBA T911(ĐD474ĐNO)	29/03	13:30	29/03	17:00	0,030		ĐLGN
50.	TBA T215(ĐD479CJU)	29/03	8:00	29/03	14:00	Điện lực Cư Jút thay thế hệ thống đo đếm TBA T215 (ĐD479CJU) của khách hàng Công ty cổ phần Ván công nghệ cao Bison	29/03	8:00	29/03	14:00	0,002		ĐLCJ
<b>Tổng</b>											<b>3,665</b>		

**Phụ lục 6: Kế hoạch công tác Hotline trên lưới tuần 13/2026:**

Stt	Đối tượng (Khóa chức năng F79 tự đóng lập lại và không đóng bằng tay)	Thời gian công tác dự kiến				Đơn vị công tác và nội dung công việc	Thời gian công tác				Ghi chú	ĐV QLVH
		từ		đến			từ		đến			
1.	MC471(ĐMI)	25/03	8:00	25/03	15:00	Đội Hotline Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng tăng dây dẫn pha B bị chùng tại khoảng trụ 19 - 20(ĐD471ĐMI)	25/03	8:00	25/03	15:00		ĐLĐM
2.	MC478(ĐMI)	25/03	8:00	25/03	15:00	Đội Hotline Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lâm Đồng tăng dây dẫn pha B bị chùng tại khoảng trụ 25/3 - 25/4(ĐD478MI)	25/03	8:00	25/03	15:00		ĐLĐM

**Phụ lục 7: Dự kiến kế hoạch công tác trên lưới tuần 13/2026:**

Stt	Đối tượng cắt điện	Thời gian cắt điện dự kiến				Đơn vị công tác và nội dung công việc	Thời gian cắt điện thực tế				Amát (kWh)	Ghi chú
		từ		đến			từ		đến			

**Phụ lục 8: Dự kiến biểu đồ điện áp tại thanh cái các trạm 110kV tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở 3) tuần 13/2026:**

Trạm	Cấp điện áp	từ	đến	từ	đến	từ	đến	từ	đến	từ	đến	từ	đến	từ	đến	từ	đến
		00h01	05h30	05h31	07h00	07h01	11h00	11h01	12h30	12h31	16h30	16h31	20h00	20h01	22h00	22h01	24h00
CJU	110	118±2		118±2		117±2		117±2		116±2		118±2		116±2		116±2	
	35	36.9	38.2	36.9	38.2	36.6	37.9	36.6	37.9	36.3	37.5	36.9	38.2	36.3	37.5	36.3	37.5
	22	23.2	24.0	23.2	24.0	23.0	23.8	23.0	23.8	22.8	23.6	23.2	24.0	22.8	23.6	22.8	23.6
ĐMI	110	118±2		118±2		117±2		118±2		117±2		118±2		116±2		117±2	
	22	23.2	24.0	23.2	24.0	23.0	23.8	23.2	24.0	23.0	23.8	23.2	24.0	22.8	23.6	23.0	23.8
ĐSO	110	118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2	
	22	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0
ĐNO	110	117±2		117±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2	
	22	23.0	23.8	23.0	23.8	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0
ĐRL	110	118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2	
	22	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0
ĐRL 2	110	118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2		118±2	
	22	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0	23.2	24.0
KRN	110	118±2		118±2		115±2		115±2		114±2		117±2		116±2		116±2	
	22	23.2	24.0	23.2	24.0	22.6	23.4	22.6	23.4	22.4	23.2	23.0	23.8	22.8	23.6	22.8	23.6